

BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ban biên tập

Người thực hiện

: Hoàng Minh Thái

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung

: PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí

Nguồn: vtca.vn

Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

Theo dự thảo, phí, lệ phí thu tại Việt Nam bằng đồng Việt Nam, trừ trường hợp pháp luật quy định được thu phí, lệ phí bằng ngoại tệ. Trường hợp quy định thu bằng ngoại tệ thì được thu bằng ngoại tệ hoặc thu bằng Việt Nam đồng trên cơ sở quy đổi từ ngoại tệ ra đồng Việt Nam. Phí, lệ phí thu ở nước ngoài được thu bằng tiền của nước sở tại hoặc bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi.

Quản lý và sử dụng phí

Theo dự thảo, phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách Nhà nước (NSNN), trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ (theo tỷ lệ quy định), phần còn lại nộp NSNN. Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt

Trong số này:

- | | |
|--|---|
| 1. Hướng dẫn Luật phí và lệ phí (Dự thảo) | 1 |
| 2. BTC đặt mục tiêu sửa quy định hoàn thuế cho doanh nghiệp trước 15/3 | 3 |

động là cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định của Chính phủ và cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính đặc thù được cấp có thẩm quyền quyết định.

Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (theo tỷ lệ quy định), phần còn lại nộp NSNN.

Số tiền phí được khấu trừ, được để lại cho tổ chức thu phí theo quy định trên được trích theo tỷ lệ % trên tổng số tiền phí thu được.

Tỷ lệ % được xác định như sau:

Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định

$$\text{Tỷ lệ (\%)} = \frac{\text{Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định}}{\text{Dự toán cả năm về phí thu được}} \times 100$$

Dự toán cả năm về phí thu được

Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng loại phí và nội dung chi theo quy định, cơ quan có thẩm quyền (theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí) quyết định tỷ lệ % để lại cho tổ chức thu phí. Trường hợp chính sách của Nhà nước thay đổi, số tiền phí được để lại không để chi phí cho hoạt động của tổ chức thu phí hoặc tồn dư qua các năm, cơ quan có thẩm quyền thực hiện điều chỉnh tỷ lệ để lại phù hợp.

Theo dự thảo, số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định trên được chi dùng cho các nội dung sau đây: 1- Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định); 2- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí... theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành; 3- Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên,

sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí; 4- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí; 5- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí; 6- Ngoài các nội dung chi tại các điểm nêu trên, tổ chức thu phí là đơn vị sự nghiệp công lập được chi thêm các nội dung: chi mua sắm trang thiết bị đầu tư để phát triển, chi hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào), chi đào tạo phát triển nguồn nhân lực và các khoản chi khác phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. TTCP quyết định cụ thể các trường hợp được quy định tại điểm này.

Dự thảo nêu rõ, trường hợp cơ quan nhà nước được áp dụng cơ chế đặc thù, tiền phí để lại cho tổ chức thu phí được sử dụng theo quy định theo cơ chế tài chính đặc thù được cấp có thẩm quyền quy định.

Hàng năm, tổ chức thu phí phải quyết toán thu, chi theo thực tế. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền phí chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí; phần còn lại nộp NSNN (trường hợp Chính phủ có quy

định khác thì thực hiện theo quy định của Chính phủ). Số tiền phí được để lại là doanh thu của tổ chức thu phí.

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý [dự thảo](#) này trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ.

Bộ Tài chính đặt mục tiêu sửa quy định về hoàn thuế cho DN trước ngày 15/3

Nguồn: mof.gov.vn

Trong thời gian vừa qua, dư luận xã hội đã có những phản ánh về khó khăn trong hoàn thuế của doanh nghiệp và người dân. Để làm rõ hơn vấn đề này, Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn đã có những trao đổi thẳng thắn về công tác hoàn thuế hiện nay, cũng như những giải pháp mà ngành Tài chính đang tiến hành để sửa đổi những quy định trong pháp luật quản lý thuế nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho DN hoạt động sản xuất kinh doanh.



Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn

PV: Thưa ông, trong thời gian qua có rất nhiều ý kiến của DN cho rằng hiện

nay câu chuyện hoàn thuế quá khó khăn và làm ảnh hưởng trực tiếp tới nguồn vốn của DN. Ông có nhận định như thế nào về ý kiến này?

Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn: Về câu chuyện hoàn thuế, đến nay chúng tôi đã có những báo cáo, đánh giá kết quả bước đầu. Có thể nói trong 2 tháng vừa qua số lượng hồ sơ DN gửi đến cơ quan thuế để hoàn cơ bản được giải quyết hết với 3.100 hồ sơ hoàn thuế trên tổng số 13.000 tỷ hoàn thuế. Trong đó, 52% là hoàn thuế trước kiểm tra sau, 48% thực hiện kiểm tra trước, và hoàn thuế sau.

Số DN bị chậm hoàn là 287 hồ sơ. Cũng cần phải nói rõ có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan trong việc chậm hoàn cho tổng số 287 DN nói trên. Trong đó,

về nguyên nhân chủ quan có thể kể đến 2 nguyên nhân chủ yếu sau:

Thứ nhất, DN nợ NSNN và NSNN cũng cần phải hoàn thuế cho DN. Nhưng trên thực tế do chúng ta chưa ban hành quy định cho bù trừ, quy định hiện tại vẫn yêu cầu DN phải nộp hết tiền nợ thuế mới thực hiện hoàn. Hiện

có khoảng 20 DN trong trường hợp này. Bộ Tài chính đang gấp rút sửa đổi quy định này và sẽ sửa ngay trong tháng 3/2016 về quy định thực hiện bù trừ.

Thứ hai, về kinh phí hoàn thuế: Cần khẳng định rằng kinh phí hoàn thuế của toàn bộ ngành thuế là không thiếu. Hiện kinh phí này trên tài khoản hoàn thuế là 3.800 tỷ đồng. Tuy nhiên, có hiện tượng tỉnh thừa tỉnh thiếu. Tôi lấy ví dụ, hiện nay, TPHCM chỉ còn 92 tỷ đồng trong quỹ hoàn thuế, nhưng Hà Tĩnh số dư tài khoản quỹ này lại còn trên 1.100 tỷ đồng dẫn tới tình trạng dư luận có lúc cho rằng quỹ hoàn thuế không còn để xử lý hoàn thuế.

Về nguyên nhân khách quan, cần nói rằng trong 287 trường hợp DN bị chậm hoàn thuế, cơ bản hồ sơ hoàn thuế của các DN này không đảm bảo các quy định của pháp luật về quản lý thuế. Ví dụ, DN mua hàng hóa của DN không có thực, DN không còn hoạt động sản xuất kinh doanh đã phá sản hoặc giải thể, DN bị đóng MST hoặc không được sử dụng chứng từ. Nói cách khác hồ sơ, chứng từ, sổ sách, hóa đơn mua bán, hợp đồng... của các DN này không hợp lệ và không đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu hoàn thuế.

Bên cạnh đó, DN không thanh toán qua Ngân hàng, hồ sơ hoàn thuế đó đang bị cơ quan điều tra điều tra thì chưa thể hoàn, đôi khi có kết luận điều tra mới hoàn được

Như vậy, các nguyên nhân trên là do DN chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thuế thì cơ quan thuế không thể hoàn.

PV: *Vậy Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế sẽ có những giải pháp nào để khắc phục những nguyên nhân chủ quan nói trên, thưa Thứ trưởng?*

Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn: Để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho DN hoạt động, hiện nay chúng tôi đang gấp rút sửa đổi một số quy định không còn phù hợp. Cụ thể, đối với DN nợ NSNN và NSNN cũng cần phải hoàn thuế cho DN thì theo quy định hiện hành, DN phải khắc phục bằng cách nộp phạt thì cơ quan thuế mới hoàn thuế cho DN. Trong thời gian ngắn tới, chúng tôi sẽ sửa chính sách để hạch toán bù trừ cho nhau. Có thể nói, lỗi này do chính sách chưa đồng bộ và cần phải sửa đổi chính sách đó. Chúng tôi cam kết sửa trong thời gian nhanh nhất, cố gắng trước ngày 15/3/2016 tới.

Thứ hai, để điều hòa linh hoạt hơn quỹ hoàn thuế, chúng tôi sẽ sửa quy định không giao hạn mức cho từng địa phương mà là dự toán cho toàn Tổng cục thuế, đảm bảo không có nơi thừa nơi thiếu.

PV: *Thưa Thứ trưởng, có ý kiến cho rằng chúng ta tập trung cải cách trước khâu nộp thuế, kê khai thuế nhưng câu chuyện hoàn thuế và thanh kiểm tra thuế chưa được cải*

cách đúng mức. Trong thời gian tới Bộ Tài chính sẽ điều chỉnh như thế nào đặc biệt khi có NQ 19 của Chính phủ mà chúng ta thực hiện thời gian qua?

Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn: Yêu cầu của NQ19 là cải cách hành chính trong khâu kê khai, nộp thuế và việc hoàn thuế đảm bảo đúng và kịp thời. Chúng tôi đã thực hiện và có những kết quả quan trọng như việc giảm tần suất khai thuế. Trước đây đối với thuế giá trị gia tăng (VAT), DN phải thực hiện kê khai 12 lần/năm. Hiện nay DN vừa và nhỏ chỉ phải khai theo quý, tức chỉ 4 lần/năm. Tương tự, đối với thuế TNDN trước đây DN phải khai 4 lần và quyết toán 1 lần/năm. Nay DN chỉ quyết toán 1 lần/năm. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong kê khai thuế điện tử và nộp thuế điện tử.

Đối với năm 2016, NQ 19 đưa ra 3 yêu cầu: một là cải cách và điện tử hóa khâu hoàn thuế. Thứ hai, thanh tra kiểm tra phải theo nguyên tắc quản lý rủi ro. Xây dựng cơ sở dữ liệu NNT. Trên cơ sở đó theo quy định của pháp luật, những DN nào có dấu hiệu rủi ro, vi phạm pháp luật thì mới thực hiện thanh tra kiểm tra, đảm bảo DN thực hiện tốt không phải thanh tra kiểm tra. Thứ ba, Chúng tôi xác định phải làm tốt công tác giải quyết vướng mắc khó khăn cho DN, những phản ánh của DN phải được trả lời kịp thời và công khai.

PV : Việc cải cách TTHC thực hiện theo NQ 19 đòi hỏi sự phối hợp từ rất nhiều cơ quan. Công tác phối hợp này được thực hiện như thế nào? Vấn đề gì còn vướng mắc để việc thực hiện NQ 19 tốt hơn nữa thưa Thứ trưởng?

Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn: Việc thực hiện các yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính của hải quan theo Nghị quyết 19 của Chính phủ cần rất nhiều sự phối hợp giữa hải quan và 8 bộ chuyên ngành liên quan đến công tác kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm, kiểm tra tiêu chuẩn chất lượng an toàn hàng hóa. Do vậy, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hải quan năm 2016 là thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ quyết định về nâng cao hiệu quả, hiệu lực và cải cách chính sách đối với kiểm tra tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa để làm sao xây dựng các cơ sở kiểm tra tại cửa khẩu, thực hiện kiểm tra hàng hóa được ngay và đảm bảo chất lượng công tác kiểm tra. Tôi cho đây là vấn đề quan trọng nhất.

Đồng thời, thực hiện hải quan một cửa quốc gia, nhưng thủ tục hành chính qua một cửa điện tử ấy mới chiếm 30%. 70% còn lại phải tiếp tục thực hiện mới đưa một cửa quốc gia vào thực chất.

Đối với cơ quan thuế và bảo hiểm xã hội, chúng tôi sau khi xin ý kiến bộ ngành và BHXH sẽ trình Chính phủ đề án phối hợp. Theo đó, cơ quan thuế sẽ làm nhiệm vụ ủy nhiệm thu cho các

cơ quan bảo hiểm xã hội để vừa nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác, đồng thời làm giảm đầu mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước và DN

PV: Xin trân trọng cảm ơn Thứ trưởng!